

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH CƠ BẢN

Mã học phần: EPR33021 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: NGÔN NGỮ ANH

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và/ hoặc trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

1. Mô tả chung về học phần

- Học phần Phiên dịch cơ bản trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành phiên dịch thực tế như kỹ năng ghi nhớ, ghi chép, phân tích và giải mã thông tin., sơ đồ hóa một ngôn bản, kỹ năng viết tắt..... thông qua các đoạn tin thuộc các chủ đề văn hóa, du lịch, môi trường, giáo dục, y tế, kinh tế, công nghệ ... sinh viên có thể mở rộng kiến thức về văn hóa khi dịch, củng cố vốn từ vựng và các phương pháp dịch.
- Học phần Phiên dịch cơ bản giúp người học hiểu rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và người sử dụng ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp. Môn Phiên dịch cơ bản tập trung tăng cường khả năng nghe hiểu cho sinh viên và phát triển kỹ năng phiên dịch, thuyết trình thông qua 15 tuần học với các kiến thức giao tiếp văn hoá- xã hội ở nhiều chủ đề và tình huống đa dạng.
- Nhận biết rõ mối quan hệ giữa cấu trúc ngôn ngữ, và nội dung ngôn ngữ cũng như vai trò của người sử dụng ngôn ngữ và các yếu tố ngữ cảnh trong quá trình giao tiếp.
- Trong khi các học phần về kỹ năng ngôn ngữ giúp người học phát triển năng lực nghe, nói, đọc và viết, các học phần lý thuyết tiếng như Ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm học, ngữ nghĩa học, phân tích diễn ngôn, và Phiên dịch cơ bản giúp người học không chỉ nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và còn giúp phát triển năng lực phân tích, ứng dụng và nghiên cứu.
- Góp phần giúp người học đạt các CĐR A3, B1,B2, B3 và C2, C3, C4 trong chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh.
- Mục tiêu cụ thể của học phần Phiên dịch cơ bản được xác định như sau:

Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể phát triển kỹ năng nghe hiểu, tăng cường khả năng ghi nhớ thông tin, nâng cao kỹ năng trình bày nội dung/ thông tin bằng các bài tập mô phỏng tình huống hội họp giữa đại diện Việt Nam và đối tác nước ngoài.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

G: Mục tiêu học phần

CB: Giáo trình

RB: Sách tham khảo

TL: Tựa luận

TT: Thuyết trình

TN: Trắc nghiệm

BTL: Bài tập lớn

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra	Mô tả
a1	Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn.
a2	Thể hiện khả năng ghi nhớ nội dung nghe được ở cấp độ 2-5 câu đơn.
a3	Thể hiện khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn.
b1	Vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt trôi chảy nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích.
b2	Thể hiện kỹ năng chuyển tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau.
b3	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Anh .Có kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch cơ bản tiếng Anh.
c1	Thể hiện khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu
c2	Thể hiện trách nhiệm với công việc và cộng đồng

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1 Giáo trình và tài liệu học tập

1. Nguyễn Quốc Hùng, MA. (2007). *Hướng dẫn kỹ thuật phiên dịch Anh - Việt, Việt – Anh*. NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
2. Yên, Nguyễn Thành. (2017). *Thực hành phiên dịch Anh Việt, Việt Anh*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
3. James Nolan (2012). *Interpretation – Techniques and exercises*, NXB Multilingual matters

4.2 Tài liệu tham khảo:

1. *VOA Special English. Vol1,2,3,4,5,6,7,8,9, 10,11,12,13,14,15*
2. Đặng Xuân Thu & Bùi Tiên Bảo. (1999). *Lý thuyết dịch*. NXB Giáo dục

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Có ý thức học tập tốt
- Có đầy đủ tài liệu học tập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Tuần	Nội dung	Hoạt động học tập của người học	Nội dung yêu cầu sinh viên phải chuẩn bị trước	Chuẩn đầu ra
Week 1	Population Short –term memory, listing main ideas, abbreviations	Students study related terms and structures, practice interpreting, recording and self – assessing.		a1; b2; b3; c1; c2
Week 2	Population listing main ideas, linking, main content- Environment Short –term memory, listing main ideas, abbreviations	Students study related terms, practice interpreting, pair work.	Related terms and structures	a1; a2; b1; b2; c1; c2
Week 3	Environment Short –term memory, listing main ideas, abbreviations	Students study related terms and structures, practice interpreting, recording and self – assessing.	Related terms and structures	a1; a2; a3; b2; b3; c1;
Week 4	Environment Taking notes	Students study related terms, practice interpreting, group work.		a1; ; a3; b1; b2; c1; c2
Week 5	Education listing main ideas, linking, main content	Students study related terms, practice interpreting, recording and self – assessing.	Related terms and structures	a1; a2; b1; b2; c1; c2
Week 6	Education Taking notes	Students study related terms and structures, practice interpreting, groupwork.		a1; a2; b1; b3; c1; c2
Week 7	Economics Observing, understanding data, figures and images	Students study related terms, pair work, practice interpreting.	Related terms and structures	a1; a2; a3; b1; b2; b3; c1; c2
Week 8	Economics Taking notes	Students study related terms and structures, practice interpreting, groupwork and self – assessing.		a1; a2; b1; b2; c1; c2
Week 9	Healthcare&welfare Observing, understanding data, figures and images	Students study related terms and structures, practice interpreting, recording and self – assessing.	Related terms and structures	a1; a2; b1; b2; c1; c2
Week	Healthcare&welfare	Students study related		

10	Observing, understanding data, figures and images	terms and structures, practice interpreting, groupwork.		a1; a3; b1; c1; c2
Week 11	Investment Sumarizing, paraphrasing-	Students study related terms and structures, practice interpreting, role- play.	Related terms and structures	a1; a2; ; b1; b2; c1; c2
Week 12	Investment Taking notes - City planning Sumarizing, paraphrasing	Students study related terms and structures, practice interpreting, recording and self – assessing.		a1; a2; a3; b1; b3; c1; c2
Week 13	City planning Sumarizing, paraphrasing	Students study related terms and structures, practice interpreting, role-play.	Related terms and structures	a1; a2; a3; b1; b2; b3; c1; c2
Week 14	Review- Test Further Practice (Self-study)	Review terms and structures, pilot test		

7. Đánh giá kết quả học tập

7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra							
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	c1	c2
Quá trình	ĐG1. Kiểm tra	30%	x	x	x	x	x		x	x
	ĐG2. Thuyết trình (TT)	20%	x	x		x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần (BTHK)	50%	x	x	x	x	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%								

- Hoạt động đánh giá 1

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mục đích:
 - Giúp người học hiểu rõ hơn các khái niệm về Phiên dịch chuyên ngành; các phương pháp và kỹ thuật phiên dịch nói chung và kỹ thuật dịch đuổi nói riêng
 - Kiểm tra năng lực sử dụng từ vựng, ngữ pháp trong phiên dịch
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Quy trình:
 - Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng

- viên cũng như tài liệu tham khảo (được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)
 - Ghi âm bài dịch
- Tỷ trọng đánh giá: **30%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 2**
 - Hình thức đánh giá: Thuyết trình
 - Mục đích:
 - Giúp người học hiểu rõ hơn các khái niệm về Phiên dịch chuyên ngành
 - Nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ đặc biệt khả năng giao tiếp văn nói
 - Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu ngôn ngữ
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
 - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, b3, c1, c2**
 - Quy trình:
 - Làm việc cùng nhóm được phân công để tìm tài liệu phù hợp, chuẩn bị cho bài thuyết trình được giao
 - Làm việc cùng giáo viên để kiểm tra độ chính xác của nội dung được thuyết trình
 - Hoàn thành phần thuyết trình dưới dạng powerpoint
 - Thuyết trình trước cả lớp và giáo viên phụ trách, trả lời các câu hỏi phát sinh từ người nghe và giáo viên
 - Tỷ trọng đánh giá: **20%** tổng điểm học phần
- **Hoạt động đánh giá 3**
 - Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần
 - Mục đích:
 - Giúp người học hiểu rõ hơn các khái niệm về Phiên dịch chuyên ngành
 - Nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ đặc biệt khả năng giao tiếp văn nói
 - Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu ngôn ngữ
 - Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc độc lập
 - Hình thành và rèn luyện ý thức và kỹ năng làm việc nhóm và trách nhiệm với công việc và cộng đồng
 - Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, b2, b3, c1, c2**
 - Mô tả:
 - Bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận
 - Điểm bài thi đánh giá cuối kỳ được tính theo thang điểm
 - Tỷ trọng đánh giá: **50%** tổng điểm học phần

7.2. Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1	Hiểu và giải thích rất tốt được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn..	Hiểu và giải thích tốt được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn.	Hiểu và giải thích được tương đối tốt những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn.	Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh ở mức hạn chế. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn.	Chưa hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản được sử dụng trong Phiên dịch cơ bản tiếng Anh. Xác định nghĩa cơ bản của câu và phát ngôn.
a2	Thể hiện xuất sắc khả năng ghi nhớ nội dung nghe được.	Thể hiện tốt khả năng ghi nhớ nội dung nghe được.	Thể hiện tương đối tốt khả năng ghi nhớ nội dung nghe được.	Thể hiện khả năng ghi nhớ nội dung nghe được ở mức hạn chế	Không thể hiện được khả năng ghi nhớ nội dung đã nghe .
a3	Thể hiện xuất sắc khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn	Thể hiện tốt khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn	Thể hiện tương đối tốt khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn	Thể hiện khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn ở mức hạn chế	Không thể hiện được khả năng ghi chép đầy đủ thông tin, số liệu....trong mỗi lần phát ngôn
b1	Vận dụng rất tốt vốn từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt trôi chảy nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích.	Vận dụng tốt vốn từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt trôi chảy nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích.	Vận dụng tương đối tốt vốn từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt trôi chảy nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích.	Vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích ở mức hạn chế	Không vận dụng được vốn từ vựng và ngữ pháp đã học để diễn đạt nội dung/ thông tin nghe được bằng ngôn ngữ đích.

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
b2	Thể hiện xuất sắc kỹ năng chuyên tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Phát huy tính biểu cảm của ngữ điệu và âm lượng để lời dịch có tính thuyết phục cao.	Thể hiện tốt kỹ năng chuyên tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Phát huy tính biểu cảm của ngữ điệu và âm lượng để lời dịch có tính thuyết phục cao.	Thể hiện tương đối kỹ năng chuyên tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Phát huy tính biểu cảm của ngữ điệu và âm lượng để lời dịch có tính thuyết phục cao.	Thể hiện chưa tốt kỹ năng chuyên tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Phát huy tính biểu cảm của ngữ điệu và âm lượng để lời dịch có tính thuyết phục cao.	Không thể hiện được kỹ năng chuyên tải và diễn đạt thông tin từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại trong các ngữ cảnh khác nhau. Phát huy tính biểu cảm của ngữ điệu và âm lượng để lời dịch có tính thuyết phục cao.
b3	Thể hiện xuất sắc kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch chuyên ngành tiếng Anh	Thể hiện tốt kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch chuyên ngành tiếng Anh	Thể hiện tương đối tốt kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch chuyên ngành tiếng Anh	Thể hiện chưa tốt kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch chuyên ngành tiếng Anh	Không thể hiện được kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn Phiên dịch chuyên ngành tiếng Anh
c1	Thể hiện rất tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Thể hiện tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Thể hiện tương đối tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Thể hiện chưa tốt khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu	Không thể hiện được khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu
c2	Thể hiện xuất sắc trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện tốt trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện tương đối tốt trách nhiệm với công việc và cộng đồng	Thể hiện trách nhiệm với công việc và cộng đồng ở mức hạn chế	Chưa thể hiện trách nhiệm với công việc và cộng đồng

7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{TL \times 30 + TT \times 20 + BTHK \times 50}{100}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng internet; thư viện số phục vụ người học

Máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình

Phòng học đa chức năng

An toàn của sinh viên và giảng viên

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...
Người xây dựng đề cương

TS. Trần Thị Ngọc Liên

TS. Đào Thị Lan Hương